SAO Y Người ký: CỤC THỐNG KÊ
Cơ quan: BỘ TÀI CHÍNH
Thời gian ký: 19.09.2025 17:44:52 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ

Số: 1966 /CTK-ĐTTK
V/v hướng dẫn giám sát công tác lập bảng kê Tổng điều tra kinh tế năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026, căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Phương án Tổng điều kinh tế năm 2026, Cục Thống kê hướng dẫn thực hiện giám sát công tác lập bảng kê trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết gọn là TĐTKT 2026) như sau:

1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi giám sát

1.1. Mục đích

- Tiến hành giám sát công tác lập bảng kê nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc, các lỗi mang tính hệ thống và sai sót khác gặp phải trong việc tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, giúp Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Thống kê tỉnh) có biện pháp giải quyết kịp thời; đảm bảo thống nhất giữa các địa phương và cả nước.

Bảo đảm việc thu thập thông tin bảng kê được tiến hành theo đúng quy trình, nội dung hướng dẫn trong Phương án TĐTKT 2026;

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng thông tin thu thập bảng kê;

- Làm căn cứ đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các trường hợp có thành tích xuất sắc, kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm các quy định trong quy trình thực hiện TĐTKT 2026.

1.2. Yêu cầu

- Lập kế hoạch, chương trình giám sát; lưu trữ kết quả giám sát đầy đủ để phục vụ tổng hợp;

- Thực hiện giám sát công tác lập bảng kê thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với những nội dung quan trọng;

- Bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo công việc giữa các đoàn, các cấp giám sát, gây khó khăn, phiền hà cho cấp thực hiện;

- Giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

1.3. Phạm vi: Thực hiện giám sát công tác lập bảng kê đối với các nội dung trong Phương án TĐTKT 2026 trên phạm vi cả nước, đặc biệt tập trung vào khâu thu thập thông tin bảng kê tại thực địa.

2. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát công tác lập bảng kê thực hiện theo Phương án TĐTKT 2026, trong đó tập trung vào:

2.1. Công tác tập huấn nghiệp vụ: Nắm bắt các thông tin về tổ chức tập huấn thu thập thông tin phiếu bảng kê; số lượng lớp tập huấn, số lượng điều tra viên, giám sát viên tham gia tập huấn; số lượng điều tra viên tham gia lập bảng kê; khó khăn, thuận lợi trong quá trình tổ chức tập huấn và các đề xuất của địa phương. Công tác phân công, bố trí nhân lực điều tra viên và giám sát viên.

2.2. Công tác thu thập thông tin bảng kê tại địa bàn

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện thu thập thông tin, duyệt phiếu bảng kê theo quy định trong Phương án TĐTKT 2026 và Sổ tay hướng dẫn;

- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, logic của các thông tin đã được ghi trên phiếu bảng kê;

- Kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình lập bảng kê để xử lý.

3. Phương pháp thực hiện

3.1. Chuẩn bị giám sát

- Chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến giám sát được quy định, gồm: Mẫu Phiếu bảng kê; Sổ tay phiếu bảng kê; Sổ tay hướng dẫn sử dụng trang Web điều hành và phần mềm điều tra CAPI; công cụ phục vụ giám sát trực tuyến;

- Phối hợp với Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở được chọn giám sát để xây dựng và thống nhất kế hoạch giám sát theo đối tượng, nội dung, thời gian cụ thể.

3.2. Hình thức giám sát

TĐTKT 2026 thực hiện giám sát công tác lập bảng kê bằng hai hình thức:

- Giám sát trực tuyến: Giám sát thông qua trang Web điều hành;

- Giám sát trực tiếp: Các đoàn giám sát lập Kế hoạch chi tiết và thông báo đến các Thống kê tỉnh.

4. Thành viên Đoàn giám sát

- Trung ương: Lãnh đạo Cục Thống kê, lãnh đạo và công chức thuộc Ban Điều tra thống kê, Ban Thống kê Dịch vụ và Giá, Ban Thống kê Công nghiệp và

Xây dựng, Ban Hệ thống Tài khoản quốc gia và các đơn vị có liên quan thuộc Cục Thống kê;

- Địa phương: Lãnh đạo và công chức Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở được giao nhiệm vụ giám sát.

5. Nhiệm vụ của Đoàn giám sát và Giám sát viên

5.1. Nhiệm vụ của Đoàn giám sát

- Phân công thành viên Đoàn thực hiện giám sát công tác lập bảng kê trực tuyến trên trang Web điều hành tác nghiệp, nếu phát hiện những vấn đề bất cập cần báo cáo Cục Thống kê (Ban Điều tra thống kê) để kịp thời xử lý. Tiến hành giám sát trực tuyến đối với tất cả các khâu của công tác lập bảng kê hộ;

- Làm việc với Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở để nắm tiến độ, tình hình triển khai, các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý hoặc báo cáo Cục Thống kê (Ban Điều tra thống kê) để kịp thời xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền;

- Giám sát việc thực hiện công tác giám sát của Giám sát viên cấp dưới;

- Giám sát công tác lập bảng kê tại thực địa để đánh giá chất lượng thông tin đã thu thập.

5.2. Nhiệm vụ của Giám sát viên

a) Đối với giám sát trực tuyến

- Thường xuyên sử dụng các công cụ đã được thiết kế trên phần mềm để kiểm tra, giám sát, nắm bắt tiến độ và xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình lập bảng kê;

- Giám sát điều tra viên thông qua kiểm tra phiếu đã điền thông tin để bảo đảm chất lượng và tiến độ;

- Kiểm tra logic giữa các địa bàn, khu vực… để thông báo cho địa phương kiểm tra, rà soát, cập nhật (nếu chưa chính xác).

b) Đối với giám sát trực tiếp

- Làm việc với Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở để nắm tình hình triển khai, các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý, giải quyết;

- Thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng đoàn giám sát, bám sát lịch trình để thực hiện nhiệm vụ;

- Tham dự phỏng vấn trực tiếp tại đơn vị được lập bảng kê;

- Ghi chép đầy đủ thông tin trong quá trình dự phỏng vấn;

- Kiểm tra các phiếu bảng kê đã hoàn thành;

- Tổng hợp thông tin trong quá trình giám sát, báo cáo Trưởng đoàn giám sát.

6. Báo cáo giám sát

- Nội dung báo cáo: Báo cáo của Đoàn giám sát công tác lập bảng kê thực hiện theo Phụ lục I đính kèm.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát công tác lập bảng kê trực tiếp, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát về Cục Thống kê (Ban Điều tra thống kê).

7. Thời gian thực hiện

- Giám sát trực tuyến: từ ngày 01/10/2025 đến hết ngày 31/10/2025.

- Giám sát trực tiếp: từ ngày 06/10/2025 đến hết ngày 20/10/2025.

8. Tổ chức thực hiện

Cục Thống kê tổ chức các Đoàn chỉ đạo, giám sát công tác lập bảng kê TĐTKT 2026 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo danh sách tại Phụ lục II, III đính kèm. Mỗi Đoàn giám sát làm việc với ít nhất 02 xã và tại mỗi đơn vị cấp xã thực hiện giám sát 03 địa bàn điều tra.

Giám sát công tác lập bảng kê có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự thành công của TĐTKT 2026, vì vậy, đề nghị Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở căn cứ nội dung Công văn này, hướng dẫn và lập kế hoạch giám sát đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Các đơn vị có Giám sát viên TW;
- Giám sát viên TW;
- Lưu: VT, ĐTTK.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH CỤC THỐNG KÊ

Đỗ Thị Ngọc

Phụ lục I

..... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2)	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: .../BC-...(3)	*....., ngày...tháng...năm 20...*

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giám sát .....(4)

Thực hiện Quyết định số... ngày .../.../... của .....(5) về ....., từ ngày ..../.../... đến ngày .../.../... Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát tại .....(6)

Quá trình giám sát, Đoàn giám sát đã làm việc với .....(7) và tiến hành giám sát trực tiếp các nội dung giám sát.

Sau đây là kết quả Giám sát:

1. Nhận xét chung về tổ chức triển khai của địa phương.....(8)
2. Các nội dung đã thực hiện kiểm tra, giám sát.....(9)
3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành giám sát.....(10)
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có).....(11)
5. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn giám sát (nếu có) .
6. Kiến nghị biện pháp xử lý.....(12)

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về .....(4)./.

Nơi nhận:	**.....(13)**
- .....;	*(Chữ ký, dấu - nếu có)*
- .....;	
- Lưu: VT, ...(14), ...(15).	

Họ và tên

Ghi Chú:

(1) Tên cơ quan tiến hành kiểm tra, giám sát (BCĐ).

(2) Tên Đoàn kiểm tra, giám sát.

(3) Chữ viết tắt tên Đoàn kiểm tra, giám sát.

(4) Tên cuộc kiểm tra, giám sát.

(5) Chức danh của Người ra quyết định ban hành phương án.

(6) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra, giám sát.

(7) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung kiểm tra, giám sát (nếu có).

(8) Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra, giám sát.

(9) Các nội dung đã tiến hành kiểm tra, giám sát: Mô tả chi tiết các nội dung, hoạt động kiểm tra, giám sát (kiểm tra, giám sát tại đơn vị điều tra nào, các vấn đề phát hiện/trao đổi là gì?...). Nếu có sai phạm cần nêu nội dung sai phạm, hậu quả, thiệt hại gây ra; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến sai phạm; đánh giá, nhận xét về việc sai phạm của các đối tượng có liên quan.

(10) Kết luận về kết quả đạt được, hạn chế, sai phạm (nếu có) của đối tượng kiểm tra, giám sát, trong đó cần nêu rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm. Trong trường hợp có hành vi tham nhũng thì phải nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra hành vi tham nhũng theo mức độ vi phạm.

(11) Các biện pháp đã áp dụng trong khi tiến hành kiểm tra, giám sát như: Tạm đình chỉ hành vi vi phạm, kiểm kê tài sản, niêm phong tài liệu...

(12) Kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kinh tế, chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm (nếu có) sang cơ quan điều tra và những kiến nghị khác (nếu có).

(13) Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát.

(14) Chữ viết tắt đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(15) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC ĐOÀN CHỈ ĐẠO LẬP BẢNG KÊ TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số 196/CTK-ĐTTK ngày 19/9/2025 của Cục Thống kê

Đợt 1: Thời gian thực hiện từ ngày 06/10/2025 đến ngày 20/10/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Tỉnh, thành phố
	Đoàn 1			
1	**Nguyễn Thị Hương**	**Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai
2	Phí Thị Hương Nga	Trưởng ban	Ban CNXD	
3	Đinh Thị Thúy Phương	Phó Trưởng ban	Ban DVG	
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Trưởng ban	Ban TKQG	
5	Dương Thùy Linh	Chuyên viên	VP	
	Đoàn 2			
1	**Nguyễn Thanh Dương**	**Phó Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	Hà Nội, Hải Phòng
2	Vũ Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Ban ĐTTK	
3	Lê Tuấn Anh	Phó Trưởng ban	Ban THĐN	
4	Nguyễn Việt Phong	Phó Trưởng ban	Ban TKQG	
	Đoàn 3			
1	**Nguyễn Trung Tiến**	**Phó Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	Phú Thọ, Tuyên Quang
2	Nguyễn Thu Oanh	Trưởng ban	Ban DVG	
3	Nguyễn Hiền Minh	Trưởng ban	Ban TCCB	
4	Phạm Minh Thu	Phó Giám đốc	TTXL	
	Đoàn 4			
1	**Lê Trung Hiếu**	**Phó Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	Cần Thơ, An Giang
2	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Ban TKQG	
3	Bùi Trọng Tú	Phó Trưởng ban	Ban DVG	
4	Đoàn Trần Nghiệp	Phó Trưởng ban	Ban CNXD	
	Đoàn 5			
1	**Đỗ Thị Ngọc**	**Phó Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	Đà Nẵng, Quảng Ngãi
2	Nguyễn Bình	Chánh Văn phòng	VP	
3	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Trưởng ban	Ban ĐTTK	
4	Tạ Thị Thu Việt	Phó Trưởng ban	Ban DVG	
	Đoàn 6			
1	**Lê Thị Tường Thu**	**Phó Cục trưởng**	**Cục Thống kê**	Gia Lai, Đắk Lắk
2	Vũ Thị Thanh Huyền	Phó Trưởng ban	Ban DVG	
3	Lê Gia Phong	Phó Trưởng ban	Ban CNXD	
4	Nguyễn Diệu Huyền	Phó Trưởng ban	Ban TKQG	

Ghi chú: Thành viên có STT 1 là Trưởng đoàn.

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT LẬP BẢNG KÊ TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số 1966/CTK-ĐTTK ngày 19/9/2025 của Cục Thống kê

Đợt 1: Thời gian thực hiện từ ngày 06/10/2025 đến ngày 20/10/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Tỉnh, thành phố
	Đoàn 1			
1	**Lưu Đình Quý**	**Tổ trưởng**	**Ban ĐTTK**	Thanh Hóa
2	Đỗ Phương Nhung	Thống kê viên	Ban ĐTTK	Ninh Bình
3	Đặng Thị Việt Phương	Thống kê viên chính	Ban DVG	Hưng Yên
	Đoàn 2			
1	**Bùi Trọng Tú**	**Phó Trưởng ban**	**Ban DVG**	Điện Biên
2	Nguyễn Phi Long	Thống kê viên	Ban ĐTTK	Lai Châu
3	Nguyễn Thu Huyền	Thống kê viên chính	Ban CNXD	Sơn La
	Đoàn 3			
1	**Phạm Trọng Hoạt**	**Phó Tổ trưởng**	**Ban ĐTTK**	Nghệ An
2	Nguyễn Thị Bích Phượng	Thống kê viên	Ban ĐTTK	Hà Tĩnh
3	Trần Thị Tuyết	Thống kê viên chính	Ban DVG	
	Đoàn 4			
1	**Dương Đình Dự**	**Thống kê viên chính**	**Ban ĐTTK**	Cao Bằng
2	Nguyễn Quang Huy	Thống kê viên	Ban DVG	Thái Nguyên
3	Lê Thị Phương	Thống kê viên	Ban TKQG	Lào Cai
	Đoàn 5			
1	**Nguyễn Thu Oanh**	**Trưởng ban**	**Ban DVG**	Huế
2	Lê Thị Đoàn	Thống kê viên chính	Ban ĐTTK	Quảng Trị
3	Nguyễn Thị Thuần	Thống kê viên	Ban ĐTTK	
	Đoàn 6			
1	**Vũ Mạnh Hà**	**Thống kê viên chính**	**Ban ĐTTK**	Vĩnh Long
2	Vũ Thanh Thế	Thống kê viên	Ban DVG	Cà Mau
3	Dương Danh Tuấn	Thống kê viên	Ban CNXD	
	Đoàn 7			
1	**Đinh Thị Thúy Phương**	**Phó Trưởng ban**	**Ban DVG**	Quảng Ninh
2	Dương Thị Cầm	Thống kê viên	Ban ĐTTK	Lạng Sơn
3	Ngụy Thị Thu Hường	Thống kê viên	Ban TKQG	Bắc Ninh
	Đoàn 8			
1	**Nguyễn Thị Thúy Oanh**	**Tổ trưởng**	**Ban ĐTTK**	Đồng Tháp
2	Nguyễn Thanh Ngọc	Thống kê viên chính	Ban ĐTTK	Tây Ninh
3	Nguyễn Thu Quỳnh	Thống kê viên chính	Ban DVG	
	Đoàn 9			
1	**Nguyễn Thị Yến**	**Phó Tổ trưởng**	**Ban ĐTTK**	Khánh Hòa
2	Đặng Thi Mai Vân	Thống kê viên	Ban ĐTTK	Lâm Đồng
3	Phạm Thị Hải Yến	Thống kê viên chính	Ban DVG	

Ghi chú: Thành viên có STT 1 là Trưởng đoàn.